

QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO VÀ VIỆC HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TRẦN THANH GIANG*

Cùng với vấn đề dân tộc, tôn giáo cũng là lĩnh vực rất phức tạp, nhạy cảm trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay. Sau ngày đất nước ta được độc lập thống nhất, các thế lực thù địch thường lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị để làm nảy sinh mâu thuẫn, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhằm chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Hơn nữa, để đảm bảo nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của một bộ phận nhân dân, việc quan tâm thực hiện có hiệu quả công tác tôn giáo là một đòi hỏi thường xuyên đặt ra đối với Đảng, Nhà nước ta trong quá trình lãnh đạo, điều hành đất nước, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Hơn hai thập kỷ vừa qua, cùng với những thành quả to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, chúng ta không thể không kể đến những thành quả đạt được trên lĩnh vực công tác tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta. Để có được thành quả trên lĩnh vực quan trọng này, Đảng ta đã trải qua một quá trình đổi mới nhận thức tương đối lâu dài, đồng thời Nhà nước cũng đã không ngừng củng cố và hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về tôn giáo. *Vậy, quá trình đổi mới nhận thức về vấn đề tôn giáo của Đảng và việc hoàn thiện hệ thống chính sách tôn giáo của Nhà nước đã diễn ra như thế nào? Thành quả đạt được trên lĩnh vực công tác tôn giáo ở nước ta là những gì?*

* Ths. Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Vài nét về đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam

Ở nước ta, ngoài các tôn giáo chính (đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành, đạo Hoà Hảo, đạo Cao Đài, đạo Hồi,...), còn có nhiều tôn giáo địa phương khác (Bà la môn, Ba hai, Tịnh độ cư sỹ, Bửu sơn kỳ hương, các hệ phái Tin Lành,...). Đứng trước một bức tranh sinh động, phong phú và rất đa dạng về tôn giáo ở nước ta, đã có người ví “Việt Nam như một bảo tàng tôn giáo của thế giới”.

Các tôn giáo ở Việt Nam có nguồn gốc ra đời cụ thể khác nhau, hoặc là do du nhập từ nước ngoài hoặc là được hình thành bởi sự pha trộn của một vài tôn giáo nào đó ở trong nước. Đối với các tôn giáo ngoại nhập khi đến nước ta có điểm chung là, ít nhiều đều có những cải biến nhất định cho phù hợp với đặc điểm, nhu cầu tâm lý, tinh thần của người dân Việt Nam. Sau khi được du nhập vào Việt Nam, không một tôn giáo nước ngoài nào còn giữ được hoàn toàn tính nguyên bản vốn có của nó. Sự góp mặt của các tôn giáo ở nước ta như hiện nay đã thể hiện khá đầy đủ những loại hình tôn giáo, từ sơ khai đến hiện đại. Mặt khác, các tôn giáo ở Việt Nam còn cho thấy sự pha trộn phức tạp giữa ý thức tôn giáo với tín ngưỡng truyền thống, tình cảm, đạo đức và phong tục tập quán của dân tộc.

Trong quá trình hình thành và phát triển, các tôn giáo ở nước ta đã có những tác động và ảnh hưởng khá sâu sắc đến đời sống của một bộ phận quần chúng nhân dân trên các mặt: chính trị, văn hoá, xã hội, tâm lý, đạo đức, lối sống, phong tục tập quán,... “Ước tính, hiện nay ở Việt Nam có khoảng 80% dân số có đời sống tín ngưỡng tôn giáo, trong đó có khoảng gần 20 triệu tín đồ của 6 tôn giáo đang hoạt động bình thường, ổn định, chiếm 25% dân số”, “số tín đồ là nông dân của Phật giáo, Thiên Chúa giáo chiếm đến 80 - 85%, của Cao Đài và Phật giáo Hoà Hảo là 95%, của Tin Lành là 65%”⁽¹⁾. Và, tín đồ các tôn giáo khác ở Việt Nam cũng đa số là nông dân.

Mặc dù có nguồn gốc, số lượng tín đồ, phạm vi ảnh hưởng và tác động chính trị – xã hội khác nhau, nhưng ở Việt Nam không có xung đột giữa các tôn giáo; trái lại, các tôn giáo cùng tồn tại đan xen và có sự hoà đồng với nhau. Trong các tôn giáo hiện có ở nước ta, một số tôn giáo đã tác động tích cực đến đời sống văn hoá, tinh thần của một bộ phận đông bào, góp phần nâng cao ý thức cộng đồng, đoàn kết dân tộc. Nhưng cũng còn có những tôn giáo bị các thế lực phản động trong và ngoài nước lợi dụng vì những mưu đồ chính trị phản động, phi tôn giáo.

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn tôn trọng và thừa nhận quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, coi đồng bào có đạo là một bộ phận không tách rời của khối đoàn kết toàn dân tộc. Vì vậy, trong các cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc giành độc lập dân tộc, thống nhất

đất nước cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp công sức xứng đáng.

Với tính cách một hình thái ý thức xã hội, tôn giáo vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực. Vấn đề đặt ra là cần phát huy những đóng góp tích cực, hạn chế những tiêu cực của các tôn giáo trong đời sống xã hội. Trong giai đoạn trước đổi mới, do phương pháp nhận thức chưa thật khách quan, nóng vội nên việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở nước ta có lúc còn chưa phù hợp. Chúng ta đã hiểu không đầy đủ, thậm chí còn “cắt xén” và hiểu sai luận điểm của C.Mác coi “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”⁽²⁾. Một số người đã coi tôn giáo là những tàn tích thuộc về chế độ xã hội cũ, thể hiện sự thấp kém, thậm chí là tiêu cực trong nhận thức của con người. Tôn giáo được xem như cái đối lập với khoa học và kỹ thuật, không có cơ sở để tồn tại trong chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, cần phải nhanh chóng loại bỏ tôn giáo ra khỏi đời sống xã hội.

Bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước, cùng với những chuyển biến quan trọng trong tư duy lý luận, nhận thức về vấn đề tôn giáo của Đảng ta đã có những bước phát triển mới.

2. Nhận thức của Đảng về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ đổi mới

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, để phát huy sức mạnh toàn dân, phấn đấu vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, Bộ Chính trị đã yêu cầu các cấp chính quyền, đoàn thể động viên đồng bào các tôn giáo nhiệt tình tham gia sự nghiệp đổi mới, làm tốt việc đạo cũng như nghĩa vụ công dân, thực hiện đầy đủ các chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo. Ngày 16/10/1990, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 24-NĐ/TW về *Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới* (Nghị quyết 24). Nghị quyết này là mốc đánh dấu bước ngoặt trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ đổi mới; trong đó, Đảng đã nhận định rằng, *tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và tôn giáo có những giá trị văn hoá, đạo đức phù hợp với chế độ xã hội mới*. Quan điểm này đã được cụ thể hoá trong Văn kiện Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết lương giáo và giữa các tôn giáo. Khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo, chống những hành động vi phạm tự do tín ngưỡng; đồng thời nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân”⁽³⁾.

Những quan điểm trên đã thể hiện nhận thức mới của Đảng về vấn đề tôn giáo. Bản chất, vai trò và ảnh hưởng xã hội của tôn giáo đã được Đảng ta nhận thức một cách đúng đắn và rõ ràng. Tôn giáo được xem như một “thực tại xã hội”, là nhu cầu tinh thần của quần chúng. Nhu cầu chính đáng đó được Đảng

quan tâm chăm lo, bảo vệ. Song, đối với những hành vi lợi dụng tôn giáo làm phương hại đến lợi ích của đất nước và nhân dân thì phải kiên quyết đấu tranh, loại bỏ.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991), Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh quan điểm trên với hai khía cạnh cơ bản: thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Sau Đại hội lần thứ VII, Đảng ta còn ban hành nhiều văn bản, nghị quyết khác về vấn đề tôn giáo, trong đó có Chỉ thị 37-CT/TU ngày 2/7/1998 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới. Quan điểm nhất quán của Đảng về vấn đề tôn giáo tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7, khoá IX về *Công tác Tôn giáo* (Nghị quyết 25-NQ/TU ngày 12-3-2003): *Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật.* Ngoài việc nhấn mạnh những nội dung đã được xác định trong các văn bản, nghị quyết trước đó về tôn giáo, Nghị quyết 25-NQ/TU đã đưa ra một số nội dung mới, như xác định công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, coi nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là vận động quần chúng, việc theo đạo và truyền đạo được pháp luật thừa nhận nhưng phải tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật. Như vậy, với việc ra đời Nghị quyết 25-NQ/TU, nhận thức của Đảng về vấn đề tôn giáo đã tiếp tục phát triển thêm một bước, phù hợp với công cuộc đổi mới của đất nước. Tôn giáo hoàn toàn có thể đồng hành với dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, một lần nữa khẳng định: “Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Động viên, giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ”⁽⁴⁾.

So với các văn bản, nghị quyết trước đó thì Văn kiện Đại hội X đã thể hiện sự phát triển, bổ sung quan trọng trong nhận thức của Đảng về vấn đề tôn giáo: từ chỗ thừa nhận tôn giáo là *nhu cầu tinh thần* của một bộ phận nhân dân đến việc coi *tự do tín ngưỡng, tôn giáo - theo hoặc không theo tôn giáo* là một quyền chính đáng của công dân trong khuôn khổ pháp luật, được luật pháp bảo vệ. Đồng thời, chỉ có làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo và các tôn

giáo đảm bảo hoạt động theo pháp luật thì các sinh hoạt tôn giáo mới thực sự phát huy được những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của mình, mới đáp ứng được nhu cầu tinh thần của quần chúng nhân dân.

Như vậy, từ Nghị quyết 24 (1990) đến Văn kiện Đại hội X (2006) là một quá trình không ngừng nỗ lực tự đổi mới nhận thức của Đảng ta về vấn đề tôn giáo. Hiện nay, nước ta đang bước vào giai đoạn đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá để thực hiện mục tiêu sớm đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải huy động được sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp nhân dân, trong đó đồng bào có đạo là một bộ phận không thể thiếu. Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về vấn đề tôn giáo đã và đang đi đúng hướng, phản ánh một cách khoa học, khách quan quy luật vận động và phát triển của tôn giáo; đồng thời, thể hiện sự vận dụng, phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo trong điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước hiện nay.

3. Việc xây dựng và ngày càng hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về Tôn giáo của Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới

Thực tế cho thấy, tôn giáo là một hiện tượng xã hội phức tạp, nhạy cảm và việc giải quyết phải hết sức thận trọng. Hiện nay, trình độ dân trí của một bộ phận đồng bào tôn giáo cũng như của đồng bào không tôn giáo còn thấp, đặc biệt là trong việc thi hành pháp luật. Hơn nữa, các thế lực phản động luôn lợi dụng hoạt động tôn giáo để chống lại Đảng Cộng sản và Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì vậy, việc thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo vừa nhằm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của nhân dân, vừa nhằm đấu tranh chống lại những biểu hiện lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch. Những quy định pháp luật đối với các hoạt động tôn giáo là bình thường và cần thiết mà Nhà nước nào cũng phải đặt ra.

Chính sách, pháp luật về tôn giáo của Nhà nước ta được thể chế hoá từ quan điểm và đường lối tôn giáo của Đảng. Việc xây dựng và ngày càng hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo của Nhà nước ta diễn ra song song với quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về vấn đề tôn giáo.

Nghị định số 59/HĐBT ngày 21/3/1991 của Hội đồng Bộ trưởng *Quy định về các hoạt động Tôn giáo* được coi là văn bản pháp lý mở đầu của Nhà nước ta về công tác tôn giáo trong thời kỳ đổi mới, bắt nguồn và thể chế hoá theo tinh thần đổi mới về công tác tôn giáo được xác định trong Nghị quyết 24-NĐ/TW của Đảng.

Trong *Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam* năm 1992, Điều 70 cũng đã bổ sung rõ: “Công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ.

Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước”.

Năm 1993, Chính phủ ban hành Nghị định liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Tôn giáo Chính phủ - cơ quan có tầm quan trọng bậc nhất về mặt quản lý nhà nước đối với tôn giáo. Sau đó, nhiều văn bản khác về công tác tôn giáo cũng được ban hành, như Nghị định 26/1999/NĐ-CP ngày 19/4/1999 của Chính phủ *Về hoạt động tôn giáo*; Quyết định số 125/2003 ngày 18/6/2003 về *Phê duyệt chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7, khoá IX về công tác Tôn giáo*. Đặc biệt, ngày 18/6/2004, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa IX) đã thông qua *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* và Chủ tịch nước đã ký sắc lệnh công bố vào ngày 29/6/2004. Ngoài các văn bản riêng về tôn giáo nêu trên, trong những năm đổi mới vừa qua, Quốc hội, Chính phủ còn sửa đổi và ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật có những nội dung liên quan đến lĩnh vực tôn giáo.

Qua các văn bản, pháp luật về tôn giáo của Nhà nước, chúng ta có thể khái quát về hệ thống chính sách tôn giáo hiện nay có những nội dung cơ bản sau:

- Thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và bình đẳng trước pháp luật.
- Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo.
- Thực chất công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.
- Tăng cường đầu tư và thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào các tôn giáo.
- Thường xuyên cảnh giác, kịp thời đấu tranh ngăn chặn những âm mưu và hành vi lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân.
- Mở rộng các hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực tôn giáo theo chế độ và chính sách chung về quan hệ quốc tế của Nhà nước.

Những nội dung trên cho thấy, hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước ta về tôn giáo ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Điều đó thể hiện sự quyết tâm của Nhà nước trong việc từng bước thể chế hoá, cụ thể hoá quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt tôn giáo của nhân dân. Đồng thời, đó cũng là sự tiếp tục khẳng định tính nhất quán trong chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo trong thời kỳ đổi mới.

4. Một số kết quả về công tác Tôn giáo ở nước ta trong thời kỳ đổi mới

Nhờ sự đổi mới nhận thức của Đảng và việc hoàn thiện hệ thống chính sách về tôn giáo của Nhà nước, trong những năm đổi mới vừa qua, công tác tôn giáo

của nước ta có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả khả quan được toàn dân, trong đó có đồng bào theo đạo hoan nghênh đón nhận và thực thi một cách phấn khởi hơn. Điều này thể hiện ở chỗ:

- Trên phạm vi cả nước, các hoạt động tôn giáo diễn ra khá sôi nổi, các tôn giáo tăng cường thu hút tín đồ thông qua các cuộc lễ hội với quy mô lớn.

- Hiện cả nước có 15 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, một số tôn giáo khác đang được xem xét theo tinh thần của *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức sắc tôn giáo hoạt động bình thường và tăng nhanh cả về số lượng lẫn chất lượng. “Đến nay, Giáo hội Phật giáo có 3 học viện (với trên 1000 tăng ni sinh), 4 trường cao đẳng, 31 trường trung cấp (với hơn 4000 tăng ni sinh). Giáo hội Thiên Chúa giáo có 6 Đại chủng viện (với hơn 1000 chủng sinh và gần 2000 chủng sinh dự bị). Tổng liên hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) có Viện Thánh kinh thần học (đã chiêu sinh hai khoá với 150 học sinh; đã mở 4 lớp bồi dưỡng cho 154 truyền đạo, chấp sự ở các tỉnh Tây Nguyên). Đạo Cao Đài và Phật giáo Hoà Hảo cũng tổ chức được nhiều lớp bồi dưỡng giáo lý cho chức sắc, chức việc... Hiện có hàng trăm người của các tôn giáo đang theo học thạc sĩ, tiến sĩ ở các nước trên thế giới”. Các cơ sở thờ tự (nhà thờ, đình chùa, miếu mạo, thánh thất,...) được tu sửa, tôn tạo và xây cất lại khang trang, đẹp đẽ. “Cả nước hiện có 24.000 cơ sở thờ tự (riêng năm 2005 có 242 cơ sở thờ tự được xây mới, cải tạo, nâng cấp 320 cơ sở...”⁽²⁾).

- Các tài liệu, ấn phẩm, kinh sách liên quan đến tôn giáo được xuất bản, phát hành và phổ biến rộng rãi.

- Hoạt động đối ngoại của các tôn giáo được các cấp chính quyền quan tâm. Cá nhân và các tổ chức hoạt động tôn giáo quốc tế được tạo điều kiện vào nước ta thăm và tìm hiểu về tình hình hoạt động tôn giáo. Các cá nhân hoạt động tôn giáo trong nước được giúp đỡ và tạo điều kiện để tham gia các hội thảo tôn giáo quốc tế.

- Nhiều hành vi lợi dụng tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của công dân được ngăn chặn kịp thời.

Những kết quả trên là bằng chứng sinh động về chủ trương, chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới. Có thể nói, công tác tôn giáo đã góp phần động viên đồng bào các tôn giáo nghiêm chỉnh thực hiện chính sách và pháp luật, sống “tốt đời, đẹp đạo”; đồng thời, giúp đồng bào các tôn giáo gắn bó cùng toàn dân tộc tham gia tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Triết học*, số 9/2008.

1. Ban Tôn giáo Chính phủ, Thông tấn xã Việt Nam và Công báo. *Về vấn đề Tôn giáo ở Việt Nam* (<http://www.mofa.gov.vn>), cập nhật ngày 17 tháng 3 năm 2008.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.570.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.78.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.122.
5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh. *Về công tác tôn giáo và sinh hoạt tín ngưỡng ở Việt Nam* (<http://www.ubmttq.hochiminhcity.gov.vn>), cập nhật ngày 5 tháng 2 năm 2007.